TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2018/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Phú Thọ, ngày 11 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2018/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu 2, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1994, địa chỉ: Khu 2, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Tiến H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Tiến H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Tiến H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thiên P, sinh ngày 15/12/2010 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 06/9/2012. Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con chung là 650.000 đồng/ 01 tháng, 02 con chung là 1.300.000 đồng/ 01 tháng. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Xác nhận chị N đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số **0002003** ngày **11/6/2018** của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- THADS thị xã Phú Thọ;
- UBND **phường A, thị xã P**;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP-KT.

THẨM PHÁN

Trần Đình Chi